| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **46/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03/9/2025
V.v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Vĩnh Hạnh

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Cần Thơ.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lý Thanh T, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: 3 KV B, phường L (L cũ), thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Võ Minh V**,** sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1 T, phường B (P A cũ), thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà* Lý Thanh T *trình bày:*

Bà và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân ngày 24/02/2018, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường A, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống vợ chồng không có sự hòa hợp nên thường xuyên xung đột, cãi vã, vì vậy đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có đơn xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Ngọc Khánh M, sinh ngày 24/12/2017, hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Võ Minh V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định.

*Tại phiên tòa*:

Bị đơn vắng mặt;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông V, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: xác định không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: bà T và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ tại phường B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phía bị đơn – ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các thông báo triệu tập của Tòa án nhưng không đến theo triệu tập. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, do vậy căn cứ vào thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông V thiếu sự quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung. Phía ông V dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa, cho thấy ông không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với T, tình cảm đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[3] Về con chung: hiện do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng, cháu M cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà T. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Đều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – bà Lý Thanh T được ly hôn với ông Võ Minh V.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Khánh M (nữ), sinh ngày 24/12/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông V không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà T phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000205 ngaỳ 06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ) thành án phí

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND KV2-CT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA KV2-CT
-UBNDp An Thới (cũ)
(ĐKKH số 25/2018)
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Huệ**